

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết  
mở rộng nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chúc năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bai và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai về việc phê duyệt các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bai;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết mở rộng nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bai;

Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết mở rộng nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bai;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 22/TTr-SXD ngày 29/02/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết mở rộng nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bai, với những nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch chi tiết mở rộng nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bai.

### 2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

**2.1. Phạm vi:** Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Yên Ninh và xã Minh Bảo, thành phố Yên Bai.

**2.2. Ranh giới lập quy hoạch:** Phía Bắc giáp đường đi thôn Trực Bình 2, xã Minh Bảo; phía Nam giáp đất đồi rừng; phía Tây giáp đất đồi rừng; phía Đông giáp đất quân sự và đất sản xuất nông, lâm nghiệp.

### 3. Tính chất và quy mô

#### 3.1. Tính chất

- Là nghĩa trang tập trung của thành phố Yên Bai.

- Là nghĩa trang theo mô hình “công viên” có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đáp ứng yêu cầu môi trường, cảnh quan phù hợp với phong tục tập quán địa phương.

**3.2. Quy mô:** Nghĩa trang cấp II; diện tích lập quy hoạch 40 ha (mở rộng từ 28,39 ha thành 40 ha theo điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bai), trong đó: Phường Yên Ninh có diện tích khoảng 11,58 ha, xã Minh Bảo có diện tích khoảng 28,42 ha.

### 4. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa định hướng phát triển nghĩa trang thành phố Yên Bai trong Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Yên Bai và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

- Xây dựng khu nghĩa trang tập trung của thành phố Yên Bái nhằm đáp ứng nhu cầu chôn cất của người dân trong khu vực và các vùng lân cận, với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại.

- Đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thành phố Yên Bái.

- Làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp nghĩa trang Đá Bia, thành phố Yên Bái.

## 5. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Khu quản lý điều hành	20.250	5,06
2	Khu mai táng	200.633	50,16
3	Khu cây xanh cảnh quan	100.025	25,01
4	Mặt nước cảnh quan	870	0,22
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.941	0,74
6	Đất giao thông	75.281	18,82
	<b>Tổng cộng</b>	<b>400.000</b>	<b>100</b>

## 6. Phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

### 6.1. Phân khu chức năng

Trên cơ sở quỹ đất xác định, kết hợp các giải pháp về công nghệ táng, các giải pháp về môi trường, hạ tầng kỹ thuật và phong tục tập quán, toàn bộ nghĩa trang được phân chia thành các khu chức năng chính sau:

- Khu mai táng (cát táng, hung táng, an táng 01 lần).
- Hệ thống các công trình công cộng: Các công trình phục vụ điều hành, quản lý nghĩa trang, thăm viếng, các công trình dịch vụ khác.
- Khu tổ chức lễ tang: Nhà tang lễ, các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ tang lễ.
- Khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng: Các điểm tâm linh, đài hương.
- Hệ thống cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly, hồ nước.
- Hệ thống giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

### 6.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Nguyên tắc thiết kế tạo được sự hài hòa với tổng thể toàn khu vực, tạo được hình ảnh đặc trưng của nghĩa trang trong việc khai thác triệt để các yếu tố cảnh quan tự nhiên, phong tục tập quán địa phương và phù hợp trong giải pháp kỹ thuật.

- Đồi với khu mở rộng là một loại hình nghĩa trang mới, mang tính chất nghĩa trang xanh. Tổng thể khu nghĩa trang là một quần thể kiến trúc tâm linh với chủ thể là các khu mộ phần nằm trong không gian cây xanh tĩnh lặng, vĩnh hằng, không gian kiến trúc, quy hoạch dựa trên nguyên tắc bố trí tỷ lệ cây xanh, mặt nước là thành phần quan trọng trong tổng thể khu nghĩa trang và vùng đệm, mỗi ngôi mộ, công trình kiến trúc, đường dạo... là một thành tố trong tổng thể khu nghĩa trang.

- Đồi với khu mộ hiện trạng tổ chức tu bổ từng phần, chỉnh trang lại từng tuyến đường nhỏ vào các khu mộ theo từng giai đoạn phù hợp với địa hình của từng khu vực mộ cát táng đã có. Các khu đất trống bố trí thành các vùng đệm cây xanh tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.

- Các điểm dịch vụ công cộng là nơi nghỉ chân cho các thân nhân đi thăm mộ được bố trí tại trung tâm khu an táng thành phần với các điểm nghỉ chân, dịch vụ, điểm đỗ xe, đồ lĕ,... bán kính phục vụ khoảng 300-500 m.

- Hệ thống cây xanh tổ chức theo vành đai và các nêm xanh, tại các khu vực, cửa ngõ, khu tượng đài, quảng trường tâm linh, trực cảnh quan cây xanh cho từng khu.

## **7. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**

### **7.1. Quy hoạch giao thông**

- Dự kiến mở thêm cổng vào nghĩa trang kết nối với tuyến đường vành đai II thành phố Yên Bái ở khu vực phía Bắc.

- Tuyến giao thông đổi ngoại kéo dài của đường Đá Bia khi đi vào khu vực nghĩa trang được quy hoạch với quy mô mặt cắt có bờ rộng nền đường  $B_{nền} = 7,5m + 2x3m = 13,5m$ .

- Hệ thống giao thông nội bộ gồm:

+ Đường chính khu công viên nghĩa trang được thiết kế với quy mô mặt cắt có bờ rộng nền đường  $B_{nền} = 7,5x2m + 2x5,0m + 2,5m = 27,5m$

+ Đường phân khu (đường giao thông chính): Quy mô mặt cắt có bờ rộng nền đường  $B_{nền} = 10 - 11,0m$ .

+ Đường phân lô vào các khu mộ: Quy mô mặt cắt có bờ rộng nền đường  $B_{nền} = 5,0 - 8,5m$ .

+ Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) là 2,0m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp là 0,8m; khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng là 0,6m.

- Bố trí 08 bãi đỗ xe của khu vực nghĩa trang với diện tích khoảng 5.587 m<sup>2</sup>.

- Các tuyến đường có độ dốc  $\leq 6\%$  thiết kế rãnh thoát nước có đáy tấm đan chịu lực; các tuyến đường có độ dốc  $> 6\%$  thiết kế rãnh hở.

### **7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật (san nền, thoát nước mưa)**

- Xác định cao độ thiết kế nền xây dựng thấp nhất là +39,50m (khu vực cầu vào nghĩa trang trên đường Đá Bia). Cao độ thiết kế nền xây dựng cao nhất là +83,06m; các khu vực trên đồi khi xây mộ san nền dạng bậc cấp có cao

độ khác nhau, không san phẳng; khu vực thấp, trũng tạo thành hồ nước kết hợp khuôn viên cây xanh cảnh quan cho nghĩa trang.

- Thoát nước mưa: Nước mưa thoát theo hướng dốc của lưu vực (Tây Bắc - Đông Nam) sau đó theo hệ thống cống, rãnh thoát nước dọc theo trực đường giao thông thoát ra suối Ngòi Dài.

### **7.3. Quy hoạch cấp nước**

Tổng nhu cầu sử dụng nước 600 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nguồn nước cấp từ hệ thống cấp nước sạch tập trung của thành phố Yên Bai.

- Mạng lưới cấp nước phân ra 2 mạng, bao gồm: Mạng lưới cấp nước công trình dịch vụ có đường kính D100mm - D150mm; mạng lưới cấp nước tưới cây rửa đường có đường kính D75mm - D100mm kết hợp cứu hỏa bố trí theo trực giao thông của nghĩa trang đến từng khu vực.

### **7.4. Quy hoạch cấp điện**

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu vực nghĩa trang được lấy từ khu vực phường Yên Ninh của trạm 110/35/22kV – E12.1 Yên Bai (công suất 2x63 MVA), đấu nối từ tuyến trung thế 35kV lộ 374 – E12.1 trên trực đường Đá Bia.

- Tổng nhu cầu điện phụ tải 250kVA; hệ thống điện trung áp, điện hạ áp tuyến cáp đi ngầm dưới đất.

- Các tuyến đường và khu vực công cộng được bố trí chiếu sáng, trang trí kết hợp điện sinh hoạt. Xây dựng 02 trạm biến áp tại khu cây xanh phía Nam (giáp khu quản lý điều hành 01) và khu cây xanh cách ly phía Bắc.

### **7.5. Quy hoạch hệ thống thông tin**

Phát triển mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động, bảo đảm đáp ứng đủ lưu lượng mạng và chuyển đổi công nghệ, dịch vụ đa phương tiện trên di động.

### **7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

- Thu gom, xử lý nước thải: Tổng nhu cầu nước thải khu vực khoảng 48 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải sinh hoạt trong phạm vi lưu vực sẽ được thu gom bằng mạng lưới cống chạy dọc theo các tuyến đường về trạm xử lý nước thải. Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Tổng nhu cầu chất thải rắn (CTR) khu vực khoảng 0,37 tấn/ngày đêm. Bố trí các thùng rác công cộng và các điểm tập trung chất thải rắn đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 300-500m. Chất thải rắn sẽ được thu gom và vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố Yên Bai.

## **8. Giải pháp bảo vệ môi trường**

### *a) Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường không khí*

Khi dự án đi vào hoạt động trồng thêm nhiều cây xanh xung quanh nhằm tạo cảnh quan môi trường và góp phần điều hòa khí hậu cho khu vực. Cần khử trùng bằng hóa chất khu vực cải táng tránh các vi khuẩn có hại và mùi phát tán

vào không khí theo gió ảnh hưởng đến khu vực và xung quanh lân cận. Phun thuốc diệt trừ ruồi muỗi và các côn trùng có khả năng mang các vi trùng mà bệnh phát tán ra xung quanh.

#### *b) Đối với môi trường nước*

- Nước thải từ hung táng: Phân luồng dòng thải, việc phân luồng dòng thải giảm được lượng nước thải cần xử lý, giảm kinh phí đầu tư cho công trình xử lý.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi được tập trung dẫn về trạm xử lý nước thải, nước thải sau khi được xử lý thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; công suất trạm xử lý nước thải 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng sẽ được tách rác, đất cát và các chất rắn tại lưới chắn rác và hố ga trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

#### *c) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn và chất thải nguy hại*

- Đối với chất thải rắn không nguy hại tiến hành phân loại: Rác thải sinh hoạt và rác thải không nguy hại tận thu để tái sử dụng, tái chế.

- Đối với chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại sẽ được thu gom vào các thùng khác nhau có in mã chất thải, có nắp đậy kín bảo quản trước khi vận chuyển cho đơn vị có chức năng đưa đi xử lý.

#### *d) Đối với khu vực hung táng*

- Xây bể bằng bê tông lót lớp vải địa kỹ thuật chống thấm.

- Lắp ống thu gom nước rỉ ở đáy bể và hệ thống đường ống cấp nước tuần hoàn tạo ẩm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phân huỷ.

*d) Đối với khu vực an táng một lần:* Đối với khu an táng một lần không cải táng: Sử dụng công nghệ huyệt mộ bê tông chống ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

*e) Khu vực cát táng:* Bố trí tại vị trí cao ráo; sử dụng quách kín bao ngoài để tránh oxy hóa.

### **9. Nhu cầu vốn và đề xuất nguồn lực thực hiện**

- Tổng mức đầu tư dự kiến 168.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

- Nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **10. Thành phần hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng, bao gồm: Thuyết minh quy hoạch, hồ sơ bản vẽ quy hoạch, quy định quản lý đồ án theo quy hoạch.

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bai và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bai phối hợp với Sở Xây dựng cập nhật những nội dung quy hoạch, hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định; quản lý việc sử dụng đất và triển khai các dự án theo nội dung quy hoạch đã được điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này đảm bảo đúng các quy định hiện hành pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi định hành Quyết định này./.

*Noi nhận:* *nv*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TH, XD. *hyp*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Huy Tuấn**